

CHƯƠNG TRÌNH

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị Giai đoạn 2022-2025

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND, ngày tháng 10 năm 2022 của
HĐND huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026)*

PHẦN I

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, CĂN CỨ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA HUYỆN CẨM THỦY

Cẩm Thủy là một huyện trung du miền núi nằm ở phía Tây - Bắc của tỉnh Thanh Hóa. Huyện lỵ cách thành phố Thanh Hóa 70 km. Cẩm Thủy có diện tích 425,03 km², phía đông giáp huyện Vĩnh Lộc, phía Bắc giáp huyện Thạch Thành, phía tây giáp huyện Bá Thước, phía nam giáp huyện Ngọc Lặc và Yên Định.

Địa hình thấp dần theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, độ cao trung bình 200-400 m, độ dốc trung bình 25-30°, có núi Đền cao 953 m, núi Hạc cao 663 m, giữa có thung lũng sông Mã chảy dài hơn 40 km. Khí hậu nơi đây mang đặc trưng nhiệt đới gió mùa. Tổng nhiệt độ trong năm 8.400 - 8.500 °C. Cẩm Thủy có địa hình dạng lòng chảo và thấp dần từ phía tây nam và đông bắc xuống thung lũng sông Mã, trong đó trên 80% diện tích là đồi núi. Dân số huyện Cẩm Thủy 120.580 người (thống kê đến 01/01/2018), có 3 dân tộc anh em sinh sống: Mường (52,4%), Kinh (44,5%), Dao (2,9%), còn lại là các dân tộc khác.

Về giao thông, Cẩm Thủy có đường liên vận quốc tế 217 chạy qua dài 40 km, nối vùng thượng Lào với Biển Đông. Đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 217, sông Mã giao nhau tại thị trấn Cẩm Thủy tạo điều kiện gắn Cẩm Thủy với các vùng kinh tế trong và ngoài tỉnh, nhất là với thủ đô Hà Nội.

Theo Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì huyện Cẩm Thủy thực hiện việc sáp nhập 05 xã, thị trấn thành 03 xã, thị trấn; từ 20 xã thị trấn, giảm 03 xã, hiện nay có 17 xã và 01 thị trấn, (trong đó có 03 xã loại I và 14 xã loại II). Ủy ban nhân dân huyện, có 12 phòng chuyên môn.

Theo Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc sáp nhập thôn, tổ dân phố tại các xã, thị trấn thuộc huyện Cẩm Thủy; Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc đổi tên, chuyển thôn, thành khu phố; sáp nhập để thành lập thôn, tổ dân phố tại các xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh, theo đó huyện từ 214 thôn, tổ dân phố, sáp nhập còn 119 thôn, tổ dân phố (giảm 95 thôn, tổ dân phố), trong đó có 103 thôn và 16 tổ dân phố; thôn, tổ dân phố loại I là 109, thôn, tổ dân phố loại II là 09, thôn, tổ dân phố loại III là 01.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ban hành ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật tổ chức tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ mục tiêu phát triển kinh tế - Xã hội, Quốc phòng - An ninh trên địa bàn huyện năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Cẩm Thủy lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020-2025, ngày 31 tháng 5 năm 2020

III. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Cán bộ, công chức có vị trí, vai trò quan trọng trong hệ thống chính trị - hành chính, là cầu nối trực tiếp của hệ thống chính quyền Nhà nước với Nhân dân, thực hiện hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, trật tự an toàn xã hội ở địa phương theo thẩm quyền được phân cấp, đảm bảo các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được triển khai thực hiện hiệu quả trong cuộc sống.

Trong những năm qua, đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn huyện từng bước được phát triển, đảm bảo về số lượng, chất lượng, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức tốt, trung thành với lý tưởng vào sự nghiệp đổi mới của Đảng; có lối sống giản dị, trong sáng, gần gũi với nhân dân, tâm huyết với công việc. Đây là nhân tố quan trọng góp phần đảm bảo tổ chức thực hiện thành công đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đã đề ra.

Các cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện để cán bộ thôn, tổ dân phố hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, như: Xây dựng Nông thôn mới, cải tạo nhà văn hóa thôn, hỗ trợ kinh phí hoạt động, mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

Tuy nhiên, chính quyền các cấp vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, yếu kém như sau:

- Về xây dựng quy hoạch, kế hoạch, tổ chức thực hiện, đề xuất cơ chế, của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền còn có mặt hạn chế, chậm phát triển về tiềm năng, thế mạnh...chưa đáp ứng được yêu cầu trong việc xây dựng phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Đội ngũ cán bộ, công chức vẫn còn một bộ phận chưa đạt tiêu chuẩn về bằng cấp hoặc có bằng cấp nhưng chưa tương xứng; tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân chưa cao.

- Đội ngũ cán bộ thôn, tổ dân phố sau khi thực hiện việc sáp nhập có nhiều biến động; trình độ còn hạn chế, đa phần trình độ văn hóa, trình độ học vấn chưa cao; địa bàn dân cư sau khi sáp nhập rộng, bị chia cắt, không tập trung phần nào cũng ảnh hưởng đến hiệu quả, chất lượng hoạt động của thôn nói chung và cán bộ, thôn, tổ dân phố nói riêng.

Xuất phát từ những căn cứ và sự cần thiết nêu trên, việc xây dựng Chương trình nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị là cần thiết và phù hợp với tình hình của huyện hiện nay.

PHẦN II

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

I. Thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức cơ quan khối Đảng, MTTQ và các đoàn thể chính trị cấp huyện.

Theo Quyết định số 337-QĐ/TU ngày 11/01/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao biên chế khối cơ quan đảng, đoàn thể cấp huyện, cấp tỉnh. Biên chế được giao 55 người, tính đến ngày 31/12/2021 số người làm việc hiện có là 50, thiếu so với biên chế được giao là 05 người.

Cụ thể. Tổng số 50, trong đó: Nữ 24; Đảng viên 50; Dân tộc: 20 người; Tôn giáo 0 người.

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 10 người; Đại học: 46 người; Cao đẳng 0 người; Trung cấp: 4 người (1 cơ yếu, 2 HĐLĐ 68, 1 cán bộ Hội CCB).

+ Học vấn: Trung học phổ thông: 50 người.

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 23 người; Cao cấp 22 người; Cử nhân: 01 người.

+ Tin học: Đại học trở lên 02 người; Chứng chỉ: 42 người

+ Ngoại ngữ: Đại học trở lên: 02 người; Chứng chỉ: 42 người.

+ Quản lý nhà nước: Chuyên viên chính và tương đương: 32 người; Chuyên viên và tương đương: 30; Chưa qua đào tạo: 0 người.

+ Chia theo độ tuổi: Từ 30 tuổi trở xuống: 0 người; Từ 31 tuổi đến 40 tuổi: 24; Từ 41 tuổi đến 50 tuổi: 22 người. Trên 50 tuổi 04: người.

II. Thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức cơ quan HĐND-UBND huyện

Theo Quyết định số 5438/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao biên chế công chức, số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 của các sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã,

thành phố. Biên chế được giao 69 người, tính đến ngày 31/12/2021 số người làm việc hiện có là 62, thiếu so với biên chế được giao là 07 người.

Cụ thể. Tổng số 62, trong đó: Nữ 22; Đảng viên 62; Dân tộc: 10 người; Tôn giáo 01 người.

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 05 người; Đại học: 57 người; Cao đẳng 0 người; Trung cấp: 0 người.

+ Học vấn: Trung học phổ thông: 62 người.

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 35 người; Cao cấp 26 người; Cử nhân: 01 người.

+ Tin học: Chứng chỉ: 62 người.

+ Ngoại ngữ: Đại học trở lên: 0 người; Chứng chỉ: 62 người.

+ Quản lý nhà nước: Chuyên viên chính và tương đương: 32 người; Chuyên viên và tương đương: 30; Chưa qua đào tạo: 0 người.

+ Chia theo độ tuổi: Từ 30 tuổi trở xuống: 03 người; Từ 31 tuổi đến 40 tuổi: 26; Từ 41 tuổi đến 50 tuổi: 21 người; Từ 51 tuổi đến 55 tuổi: 06 người; Từ 56 tuổi đến 60 tuổi: 06 người.

III. Thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã

1. Về số lượng và chất lượng

a) Về số lượng

Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được giao theo Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc bố trí số lượng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; cụ thể:

Xã loại 1: tối đa 23 người.

Xã loại 2. tối đa 21 người.

Xã loại 3. tối đa 19 người.

Huyện Cẩm Thủy hiện nay có tổng số 17 xã, thị trấn, trong đó: có 03 xã, thị trấn trấn loại 1, gồm (xã Cẩm Quý, xã Cẩm Bình và thị trấn Phong Sơn). Còn lại 14 xã loại 2.

Số lượng cán bộ, công chức xã tính đến 31/12/2021: Tổng số 339 người. Trong đó cán bộ 188 người, công chức: 151 người; Nữ 99; Đảng viên 333; Dân tộc: 192; Tôn giáo 05 người.

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 03 người; Đại học: 296 người; Cao đẳng 09 người; Trung cấp: 31 người.

+ Học vấn: Trung học phổ thông: 339 người.

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 323 người; Cao cấp 08 người.

+ Tin học: Trung cấp trở lên: 01 người; Chứng chỉ: 185 người.

+ Ngoại ngữ: Đại học trở lên: 01 người; Chứng chỉ: 199 người.

+ Quản lý nhà nước: Chuyên viên chính và tương đương: 15 người; Chuyên viên và tương đương: 203; Chưa qua đào tạo: 98 người.

+ Chia theo độ tuổi: Từ 30 tuổi trở xuống: 06 người; Từ 31 tuổi đến 40 tuổi: 121; Từ 41 tuổi đến 50 tuổi: 153 người; Từ 51 tuổi đến 55 tuổi: 24; Từ 56 tuổi đến 60 tuổi: 35 người.

IV. Thực trạng trưởng, phó các đoàn thể ở thôn, tổ dân phố

Sau khi thực hiện việc sáp nhập, đến nay toàn huyện có 119 thôn, tổ dân phố. Theo quy định mỗi thôn, tổ dân phố có 05 đoàn thể chính trị, gồm (Mặt trận, Thanh niên, Hội nông dân, Phụ nữ, Hội cựu chiến binh), mỗi đoàn thể được bố trí 01 trưởng và 01 phó. Tổng số có 595 cấp trưởng và 595 cấp phó. Đã phân chức danh trưởng, phó đoàn thể chính trị đã có tuổi đời cao, trình độ văn hóa, trình độ học vấn chưa cao; chế độ chính sách còn nhiều hạn chế, bất cập, phần nào cũng ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động, hiệu quả công việc của các đoàn thể chính trị xã hội.

PHẦN III.

MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

I. Mục tiêu:

1. Mục tiêu chung

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị và năng lực, góp phần xây dựng hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân.

Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ở thôn, tổ dân phố nói chung và trưởng, phó các đoàn thể chính trị nói riêng nhằm từng bước đáp ứng được nhu cầu, yêu cầu để thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đào tạo đạt chuẩn từ Đại học trở lên; 100% cán bộ, công chức xã có trình độ lý luận Trung cấp trở lên.

- 20% công chức lãnh đạo cấp huyện có trình trên đại học; 100% các trưởng phòng có trình độ Lý luận chính trị Cao cấp.

- 100% công chức chuyên môn có trình độ Đại học trở lên; 80% công chức lý luận chính trị trung cấp trở lên.

- 100% trưởng, phó các đoàn thể chính trị ở thôn, tổ dân phố được hỗ trợ kinh phí và được tập huấn ít nhất 01 lần/người/năm.

II. Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị.

1. Nâng cao tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn và trình độ lý luận chính trị.

- Cán bộ cấp xã khi được giới thiệu ứng cử, bầu cử, giữ các chức vụ cán bộ cấp xã quy định tại khoản 2, Điều 61 Luật cán bộ, công chức ngày 13/12/2008 phải đảm bảo các tiêu chuẩn về chuyên môn và trình độ lý luận.

2. Đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức xã để đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định và thực hiện công tác bồi dưỡng cho đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, tổ dân phố.

- Đối với công chức cấp xã: Phân đầu đến 31/12/2025 có 100% công chức có trình độ Đại học trở lên; 100% có trình độ lý luận từ trung cấp trở lên.

- Đối với cán bộ cấp xã: 100% đáp ứng được trình độ chuyên môn theo quy định của Đảng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Đối với người hoạt động ở xã, thôn, tổ dân phố.

- Từ năm 2021 đến năm 2025. Phân đầu 100% người hoạt động không chuyên trách đều được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn.

4. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá, khen thưởng và kỷ luật.

Việc đánh giá cán bộ, công chức phải đảm bảo nội dung, quy trình theo quy định, công khai, dân chủ với tiêu chuẩn rõ ràng, minh bạch, các tiêu chí đánh giá cụ thể, rõ ràng đối với từng chức danh cán bộ, công chức. Gắn đánh giá cán bộ, công chức với công tác tự phê bình và phê bình. Xử lý nghiêm cán bộ, công chức có vi phạm, nhiều khuyết điểm, có biểu hiện sa sút về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ.

Công tác kiểm tra, đánh giá, khen thưởng và kỷ luật có ý nghĩa quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, nhằm phát hiện tiêu cực, bất cập nảy sinh từ cán bộ, công chức để kịp thời xử lý, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền; kịp thời ghi nhận, động viên, khen thưởng đối với cán bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

5. Khuyến khích, hỗ trợ cho cán bộ, công chức cấp xã tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/NĐ-CP ngày 20/11/2014.

a) Đối tượng

- Cán bộ cấp xã có đủ điều kiện về tuổi tái cử, nhưng tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế.

- Công chức cấp xã tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế

- Cán bộ, công chức cấp xã tự nguyện thôi việc.

b) Nội dung, định mức thực hiện

- Hỗ trợ một lần bằng 03 (ba) tháng tiền lương hiện hưởng.

- Hỗ trợ 1,50 tháng tiền lương bình quân của 05 năm (60 tháng) cuối cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

- Hỗ trợ bằng 12 tháng tiền lương bình quân của 05 năm (60 tháng) cho cán bộ, công chức tự nguyện thôi việc.

Nếu thời gian nghỉ trước tuổi có số tháng lẻ không đủ năm thì được tính như sau:

- + Số tháng lẻ từ 01 đến đủ 06 tháng thì được tính bằng $\frac{1}{2}$ (một phần hai) năm.
- + Số tháng lẻ từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng thì được tính bằng 01 (một) năm.

- Tiền lương tháng để tính chi trả cho đối tượng bao gồm: tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, mức chênh lệch bảo lưu nếu có.

c) Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2025.

đ) Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách huyện giai đoạn 2022-2025.

6. Thực hiện luân chuyển cán bộ, công chức lãnh đạo từ huyện xuống xã.

a) Đối tượng: Phó các ban cơ quan Huyện ủy; Phó giám đốc trung tâm chính trị huyện; Phó chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện; Trưởng, phó các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện; Trưởng, phó các phòng ban chuyên môn thuộc UBND huyện; Phó các ban Hội đồng nhân dân huyện.

b) Điều kiện thực hiện. Được Ban Thường vụ Huyện ủy hoặc Chủ tịch UBND huyện quyết định điều động, luân chuyển công tác.

c) Hình thức thực hiện. Hỗ trợ bằng tiền sau khi có Quyết định điều động, luân chuyển của cấp có thẩm quyền.

d) Định mức thực hiện: Hỗ trợ một lần với mức là 20 triệu đồng/ người/lần.

đ) Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách huyện giai đoạn 2021-2025.

7. Hỗ trợ Trưởng, Phó các đoàn thể ở thôn, tổ dân phố

a) Đối tượng: Trưởng, phó các đoàn thể ở thôn, tổ dân phố.

b) Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ bằng tiền, thanh toán cùng chế độ lương hàng tháng qua ngân sách xã.

c) Mức hỗ trợ:

- Trưởng các đoàn thể: 150 nghìn đồng/người/tháng.

- Phó các đoàn thể: 80 nghìn đồng/người/tháng.

đ) Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn ngân sách huyện giai đoạn 2021-2025.

PHẦN IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện chương trình giai đoạn 2021 - 2025 dự kiến là: 10.111.000.000 (Mười tỉ một trăm mười một triệu) từ nguồn ngân sách của huyện. Cụ thể:

1. Chế độ chính sách cho cán bộ, công chức cấp xã tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/NĐ-CP ngày 20/11/2014, năm 2021, 2022 dự kiến 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

2. Thực hiện luân chuyển cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý theo kế hoạch dự kiến 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

3. Kinh phí hỗ trợ trường, phó các đoàn thể ở thôn, tổ dân phố. 8.211.000.000 (Tám tỉ hai trăm mười một triệu đồng).

II. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Chương trình.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của Luật ngân sách nhà nước;

- Hàng năm, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện chương trình của phòng Nội vụ và hồ sơ liên quan của các đơn vị thực hiện chương trình, Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì thẩm định, cấp phát kinh phí theo định mức, tương ứng với kết quả thực hiện chương trình.

3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Triển khai thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn huyện đáp ứng yêu cầu cải cách chế độ công vụ, công chức.